



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: NO

VEWL.#: NO

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: NO

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRAN CANG
Last Middle First
Current Address: B³ NGUYEN THI NHU² P. 15. Q 11. HCM. CITY
Date of Birth: 25-11-1936 Place of Birth: Hải Phòng/Hải Dương
Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN - (PAINTER - PRINTING SECTION)
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 25-6-75 To 20-4-1981
Years: _____ Months: _____ Days: _____
3. SPONSOR'S NAME: VINH NGUYEN T.
Name
PASADENA - CA. 91107. USA.
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>NGUYEN DUC LIEM</u>	<u>Friend</u>
<u>MURRAY UTAH - 84107</u>	
<u>NGUYEN LONG</u>	<u>Friend -</u>
<u>CAMPBELL. CA. 95008 -</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 10/8/89 -

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : in conjunction with the application
of MR. TRAN KIEN.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : TRAN CAN G
 DATE, PLACE OF BIRTH: 11 25 1936
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): ☒ Married (Co lap gia dinh): ☐

ADDRESS IN VIETNAM : B³ NGUYEN THI NH² P.15. Q11 HCM/City
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐

If Yes (Neu co): From (Tu): 25-6-75 To (Den): 20-4.1981

PLACE OF RE-EDUCATION: cac trai: Suoi Mau - Ba Loi. MINH HUNG
 CAMP (Trai tu) XUAN PHUOC

PROFESSION (Nghe nghiep): CAPTAIN (Đại úy Hoàng Sĩ T. T. AN COAT).

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): DAI UY CHIEN TRANH CANH TRI
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): DAI UY
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHIEN TRANH CANH TRI
 Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
 IV Number (So-ho so):
 No (Khong): ☒

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo):
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): B³ NGUYEN THI NH²
P.15. Q11 - HCM CITY

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
VINH NGUYEN T.

PASADENA - CA 91107.

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Friend

NAME & SIGNATURE: TRUONG DINH VINH Qui - 2-Im WINKER - 4313 - molina -
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT Switzerland 041-61-88.39.96
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: August 10 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Application : in conjunction with the file of
 MR TRAN KIEN
 B³ NGUYEN THI' NHO²
 P. 15 Q 11. HCM CITY -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022632161



Họ tên TRẦN CANG

Sinh ngày 25-11-1936

Nguyên quán Hải Phòng

Nơi thường trú B3 Nguyễn Thị Nhỏ
P.15, Q.11, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo:

Phật

— DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi c, 3cm dưới
sau mep trai.



10 năm 1988

GIÁM ĐỐC CÔNG TRƯỜNG TY CÔNG AN

Văn Khê

TO HON VU
Tân Hiệp....

0:13/01

HO VA HOI CHI NGHIA VIET NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-0-

Số 5001-LL

hình thức

Công văn số

1707 ngày 27

năm 1972.

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRAI.

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ công an.
Thi hành án văn quyết định tha số 71 Ngày 8 tháng 4
năm 1981 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ và tên khai sinh:

Trần Cang

Họ và tên thường gọi:

Họ và tên bí danh:

Sinh ngày

tháng

năm 1936

Nơi sinh:

Bãi Dương

Nơi công tác hiện tại trước khi bị bắt:

B3 khu 150 Đường Công Tráng quận 11

Cơ sở: Đại úy họa sĩ nhà in

Bị bắt ngày 25-6-75

Án phạt:

Thước kẻ

Ngày

tháng

năm

quốc

Đã bị bắt

năm

tháng

tháng

Đã bị bắt

năm

tháng

tháng

Nay cấp giấy tha cho anh B3 Khu 150 Đường Công Tráng quận 11 TP Hồ Chí Minh

VIỆN XÉT XỬ HÌNH SỰ

ngày 12 tháng

Họ tên, chữ ký

Trần Cang

người được cấp giấy

Ngày 20 tháng 04 năm 1981

Giám thị.

Danh sách số 0001

Tân Hiệp

Phạm Ngọc Dương

Vinh Qui Vögele-Truong
2 Im Winkel,
CH 4313 Möhlin,
Switzerland

Möhlin, August 10th, 1989

The President,
HOI TU NHAN CHINH TRI VIET NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435 ARLINGTON , VA 22205-0635

Dear Sir,

I have the honour to transmit to you the files of
of the following ex-political prisoners that I have met
personally in Saigon , Vietnam in my recent trip back
home after more than 20 years away from this land.

I have seen with my own eyes their living conditions
actually, and I think that these peoples deserve some helps
in order to get away from their bad and very bitter expe-
riences with communism.

Please kindly acknowledge receipt of these documents,
and promptly proceed their files. I do hope that we would
be able to do something for these fellow country men in the
name of humanity.

Yours sincerely,



Vinh Qui Vögele

Files

- NGUYEN TANG /
- LE VAN CHANH /
- TRAN KIEN /
- TRAN CANG
- TRUONG DINH HAI
- TRUONG DINH VINH LONG

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 2918/89
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter